

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSPT

Ngày: 24-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Lịnh

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Văn Đ** do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn Đ sinh năm 1987 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Ngọc T, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T** và bà **Lê Thị M**; có vợ đã ly thân; có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018) tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1949 (có mặt)

Trú tại: Ấp Ngọc T, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Văn L** - thuộc Văn phòng Luật sư **Phạm Khắc P** - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư **Phạm Đình T** - thuộc Văn phòng Luật sư **Trần Minh H** - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ sáng, ngày 20 tháng 6 năm 2020, bà Nguyễn Thị M (mẹ vợ của Đ nhưng vợ chồng Đ đã ly thân) đến nhà Đ kêu đòi lúa đi nơi khác nếu không đòi sẽ bỏ xuống sông, sau đó bà M với bà Lê Thị M (mẹ ruột của Đ) cự cãi với nhau và được mọi người can ngăn, bà M bỏ về nhà. Lúc này Đ cùng với ông Ngô Hồng C đến nhà bà M đòi lúa, bà M về thấy Đ hỏi: “Mày gởi lúa có hỏi ai chưa” Đ nói có hỏi chồng mày là ông Phan Văn H (ba vợ của Đ), sau đó, giữa Đ và bà M cự cãi qua lại, bà M lấy khúc tre tầm vông dài hơn 1m, đánh trúng lưng Đ một cái, Đ lấy khúc tre tàu (khúc gốc) đầu lớn to bằng cổ chân, đầu nhỏ to bằng bắp tay người lớn, cây khô dài hơn 1m đánh bà M một cái, khi Đ đánh bà M đưa tay trái lên đỡ bị gãy cẳng tay, Bà M được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang từ ngày 20 tháng 6 năm 2020 đến ngày 29 tháng 6 năm 2020 thì xuất Viện.

Tại bản kết luận giám định pháp Y về thương tích số 397/KL-PY, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phẫu thuật vùng cẳng tay trái (02 vết);
 - Gãy xương trụ và xương quay cẳng tay trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại còn dùng dụng cụ kết hợp xương.
2. Tỷ lệ thương tật cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật tày
 - *Vật chứng của vụ án*: Một khúc tre tàu (không thu hồi được).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm c khoản 1 Điều 134), khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 6 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Xử buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.205.000đ; không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại (01) một cây vàng 24k của bà Nguyễn Thị M.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/01/2021, bị hại bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M rút một phần kháng cáo trách nhiệm hình sự về hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đã rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ giải quyết phúc thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ, đồng thời chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về phần dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất việc bị hại rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự, thống nhất việc bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo phần trách nhiệm hình sự tăng hình phạt của bị hại:

Tại phiên tòa, bị hại rút kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phúc thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

[2] Về kháng cáo phần trách nhiệm dân sự tăng bồi thường của bị hại:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền tàu xe, tiền công nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng với số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận quan điểm của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng do thỏa thuận mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần trách nhiệm hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ. Phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/02/2021.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Đ với bị hại Nguyễn Thị M, cụ thể: bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo Đ đã tạm nộp trước là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong đó bà Nguyễn Thị M đã nhận 2.000.000đ (hai triệu đồng) và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thu 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 04779, ngày 30 tháng 11 năm 2020. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện Giồng Riềng;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- TAND huyện Giồng Riềng;
- THA hình sự huyện Giồng Riềng;
- CC THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh